

Số: 12/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng A, sinh năm 1981

ĐKKHKT: Khu 4, xã VK, thành phố V, tỉnh P.

- Bị đơn có yêu cầu phản tố: Ông Đào Tiến G, sinh năm 1969 và bà Hà Thị K, sinh năm 1972

Đều ĐKKHKT: Khu 4, xã VK, thành phố V, tỉnh P

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Đình Ch, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH Trí Tài, địa chỉ: Số 172/69, đường P, phường P, quận B, thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Cháu Đào Yến N, sinh năm 2001

2. Cháu Đào Huy K, sinh năm 2006

3. Cháu Đào Huy K, sinh năm 2006

Đều có địa chỉ: Khu 4, xã VK, thành phố V, tỉnh P.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều ủy quyền cho chị Nguyễn Hồng A tham gia tố tụng)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Hồng A đồng ý cắt cho ông Đào Tiến G, bà Hà Thị K 200m² đất vườn thuộc thửa đất số 107, tờ bản đồ số 38 đã được Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 780358 ngày 17/01/2013 đứng tên ông Đào Huy Quân và bà Nguyễn Hồng A tại địa chỉ khu 4, xã VK, thành phố V, tỉnh P, cắt dọc theo thửa đất giáp với thửa đất số 107⁻¹, tờ bản đồ số 05 đã được Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 990253 ngày 27/12/2006 đứng tên ông Đào Tiến G và bà Hà Thị K tại địa chỉ khu 4, xã VK, thành phố V, tỉnh P. Trên diện tích 200m² đất vườn có một phần ngôi nhà cấp 4. Chị A có

nghĩa vụ tự tháo dỡ để cắt cho ông G, bà K 200m² đất vườn này. (Có sơ đồ kèm theo)

2.2. Ông Đào Tiến G và bà Hà Thị K không phải thanh toán giá trị quyền sử dụng 200m² đất vườn cho bà Nguyễn Hồng A.

2.3. Ông Đào Tiến G, bà Hà Thị K và chị Nguyễn Hồng A tự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xác định mốc giới và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng A tự nguyện xin chịu toàn bộ số tiền 6.600.000đ (*Sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng*) chi phí thẩm định, định giá tài sản. (Xác nhận chị A đã nộp đủ số tiền trên).

- Bị đơn có yêu cầu phản tố ông Đào Tiến G và bà Hà Thị K tự nguyện xin chịu toàn bộ số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) chi phí thẩm định, định giá tài sản (Xác nhận bà K đã nộp đủ số tiền trên).

4. Về án phí.

+ Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng A phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí yêu cầu phản tố. Tổng số tiền án phí chị A phải chịu là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0009229 ngày 28/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Chị A được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí.

+ Bị đơn có yêu cầu phản tố ông Đào Tiến G và bà Hà Thị K phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí yêu cầu phản tố và phải chịu 585.000đ (*Năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) án phí chia tài sản. Tổng số tiền án phí ông G, bà K phải chịu là 735.000đ (*Bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*). Xác nhận ông Đào Tiến G đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0009244 ngày 22/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Ông G, bà K còn phải nộp 435.000đ (*Bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) án phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Cao V

